

# PHÁT TRIỂN DU LỊCH THEO HƯỚNG BỀN VỮNG Ở QUẢNG NAM SUSTAINABLE TOURISM DEVELOPMENT IN QUANG NAM PROVINCE

ThS. Lâm Thị Hồng Thắm

Trường Cao đẳng Thương mại Đà Nẵng

ThS. Lê Đức Thọ

Trường Cao đẳng Nghề Đà Nẵng

## TÓM TẮT

*Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, phương pháp thu thập các nguồn tài liệu thứ cấp chỉ ra thực trạng phát triển du lịch tại tỉnh Quảng Nam. Kết quả cho thấy, trong những năm qua, ngành du lịch Quảng Nam đã có sự tăng trưởng rõ rệt, tuy nhiên, du lịch Quảng Nam hiện nay đang đối mặt với nhiều thách thức liên quan đến phát triển du lịch bền vững. Qua đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển ngành du lịch Quảng Nam theo hướng bền vững hiện nay.*

**Từ khóa:** Du lịch bền vững; phát triển du lịch bền vững; du lịch Quảng Nam.

## ABSTRACT

*This study uses qualitative research methods, methods of collecting secondary sources to show the current situation of tourism development in Quang Nam province. The results show that, in recent years, Quang Nam tourism industry has shown a significant growth, however, Quang Nam tourism is now facing many challenges related to sustainable tourism development. Thereby, the article proposes some solutions to develop the tourism industry in Quang Nam in the current sustainable direction.*

**Key words:** Sustainable tourism; sustainable tourism development; Quang Nam tourism.

## 1. Mở đầu

Quảng Nam giữ một vị trí chiến lược trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, với nhiều tiềm năng và lợi thế về nguồn lực tài nguyên và con người để phát triển kinh tế, đặc biệt là du lịch. Tận dụng ưu thế về tài nguyên du lịch, trong những năm qua, du lịch Quảng Nam đã có bước phát triển mạnh mẽ với hệ thống cơ sở hạ tầng và chất lượng các sản phẩm du lịch, dịch vụ được cải thiện rõ rệt. Nhiều di tích lịch sử văn hóa, các danh lam thắng cảnh được bảo tồn, trùng tu và đã phát huy giá trị du lịch của tỉnh Quảng Nam. Sự phát triển của ngành du lịch đã góp phần vào sự tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, tạo việc làm góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân. Tuy nhiên, du lịch ở địa phương này hiện nay đang phải đối mặt với những vấn đề có liên quan đến phát triển bền vững như: sự ô nhiễm môi trường tại các khu du lịch, sự thiếu đa dạng của sản phẩm du lịch, số ngày lưu trú, hệ số quay trở lại và chi tiêu của khách du lịch thấp. Nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch vẫn còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển du lịch theo hướng bền vững. Chính vì vậy, qua nghiên cứu thực trạng phát triển du lịch ở Quảng Nam để đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển du lịch theo hướng bền vững ở tỉnh này hiện nay là việc làm cần thiết, có ý nghĩa thực tiễn.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm phát triển du lịch bền vững

Theo Tổ chức du lịch thế giới (WTO - the World Tourism Organisation) thì “Du lịch bền vững là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện tại của du khách và người dân bản địa trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho việc phát triển du lịch trong tương lai. Du lịch bền vững sẽ có kế hoạch quản lý các nguồn tài nguyên nhằm thoả mãn các nhu cầu về kinh tế, xã hội, thẩm mỹ của con người trong khi vẫn duy trì được sự toàn vẹn về văn hoá, đa dạng sinh học, sự phát triển của các hệ sinh thái và hệ thống hỗ trợ cho cuộc sống của con người” [3]. Như vậy, phát triển du lịch bền vững là hoạt động phát triển du lịch ở một khu vực

cụ thể sao cho nội dung, hình thức và quy mô là thích hợp và bền vững theo thời gian, không làm suy thoái môi trường, không làm ảnh hưởng đến khả năng hỗ trợ các hoạt động phát triển khác. Ngược lại tính bền vững của hoạt động phát triển du lịch được xây dựng trên nền tảng sự thành công trong phát triển các ngành khác, sự phát triển chung của toàn xã hội.

Mạng lưới tổ chức Du lịch Thế giới của Liên Hợp Quốc (United Nation World Tourism Organization Network - UNWTO) chỉ ra rằng du lịch bền vững cần phải: 1. *Về môi trường*: Sử dụng tốt nhất các tài nguyên môi trường đóng vai trò chủ yếu trong phát triển du lịch, duy trì quá trình sinh thái thiết yếu, và giúp duy trì di sản thiên nhiên và đa dạng sinh học tự nhiên. 2. *Về xã hội và văn hóa*: Tôn trọng tính trung thực về xã hội và văn hóa của các cộng đồng địa phương, bảo tồn di sản văn hóa và các giá trị truyền thống đã được xây dựng và đang sống động, và đóng góp vào sự hiểu biết và chia sẻ liên văn hóa. 3. *Về kinh tế*: Bảo đảm sự hoạt động kinh tế tồn tại lâu dài, cung cấp những lợi ích kinh tế xã hội tới tất cả những người hưởng lợi và được phân bổ một cách công bằng, bao gồm cả những nghề nghiệp và cơ hội thu lợi nhuận ổn định và các dịch vụ xã hội cho các cộng đồng địa phương, và đóng góp vào việc xóa đói giảm nghèo.

Du lịch bền vững là khái niệm không mới đối với du lịch Việt Nam. Nhưng ở thời điểm kinh tế thế giới đang khủng hoảng, hoạt động du lịch chịu nhiều tác động và gặp không ít khó khăn, thì du lịch bền vững trở thành mối quan tâm đặc biệt trong chiến lược phát triển của ngành du lịch nước nhà. Các nhà làm du lịch đều hiểu rằng, sự “ăn xôi” trong đầu tư, phát triển du lịch sẽ phải trả giá do những hệ lụy mà nó gây ra. Vấn đề là phải thay đổi nhận thức và phương thức hoạt động để ngành du lịch nước ta phát triển du lịch bền vững.

## **2.2. Thực trạng phát triển du lịch ở tỉnh Quảng Nam**

### ***Về môi trường***

Quảng Nam hiện được coi là địa phương phát triển du lịch mạnh trong khu vực miền Trung, thu hút nhiều dự án khu du lịch, khu nghỉ dưỡng ven biển trải dài từ thành phố Hội An đến huyện Núi Thành. Trong những năm qua, các địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam triển khai nhiều hoạt động thiết thực để bảo vệ môi trường, phát triển du lịch bền vững, trong đó tập trung giải quyết tình trạng ô nhiễm túi nilon và sản phẩm từ nhựa. Tại Quảng Nam, khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trung bình khoảng 240 tấn/ năm, tương ứng với gần 660 tấn/ ngày. Lượng rác thải này đến từ nhiều nguồn phát thải khác nhau, trong đó có các cơ sở kinh doanh du lịch và thương mại chiếm tỷ lệ đáng kể. Tỉnh Quảng Nam hiện có 629 lưu trú, với 13.257 phòng, tập trung chủ yếu ở thành phố du lịch Hội An. Các doanh nghiệp đã có sự chuyển biến trong nhận thức và hành động để phân loại, giảm thiểu rác thải cũng như tìm giải pháp tái chế, thay thế sản phẩm nhựa trong cộng đồng doanh nghiệp như bước đầu tự ủ phân, tạo chế phẩm sinh học từ rác hữu cơ, làm xà phòng từ dầu thải.

### ***Về văn hóa - xã hội***

Quảng Nam là một trong những địa phương có khối lượng di sản văn hóa phong phú, đa dạng nhất của cả nước với 4 di tích quốc gia đặc biệt, trong đó có 2 di sản văn hóa thế giới; 62 di tích quốc gia và 340 di tích cấp tỉnh. Ngoài ra, địa phương còn có nhiều danh thắng, các di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc, các làng nghề truyền thống lâu đời cần được bảo tồn và phát huy mạnh mẽ trong thời kỳ hội nhập. Trong phát triển du lịch, Quảng Nam luôn xác định bảo tồn di sản phải gắn với phát triển du lịch bền vững. Do đó, công tác nghiên cứu, quản lý, tu bổ di sản văn hóa đều gắn với mục tiêu này, xem đây là mối quan hệ tương hỗ lẫn nhau. Hiệu quả từ việc tu bổ di tích mang lại không chỉ giúp các di tích an toàn hơn mà còn tạo điều kiện để phát huy giá trị di sản phục vụ phát triển du lịch. Tỉnh Quảng Nam đã đạt được những thành quả đáng ghi nhận trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa nói chung, hai di sản văn hóa thế giới Khu di tích Mỹ Sơn và Đô thị cổ Hội An, khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An nói riêng. Trải qua hành trình 20 năm kể từ khi được UNESCO vinh danh, vượt qua những thử thách khắc nghiệt của thời gian và thời tiết, thiên tai khắc

nghiệt, các di sản quý báu trên vùng đất Quảng Nam đã được bảo vệ, trùng tu, tôn tạo kịp thời, hiệu quả nên ngày càng trở nên lung linh nhiều sắc màu trong mắt của bè bạn năm châu, trở thành điểm đến ấn tượng đối với du khách trong hành trình khám phá các di sản ở miền Trung.

Theo thống kê của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam cho thấy, số lao động trong lĩnh vực du lịch đã qua đào tạo khoảng 15.000 người, trong khi nhu cầu đặt ra đến năm 2020 là 20.000 người. Như vậy, trong vòng 1 năm tới, tỉnh Quảng Nam phải đào tạo thêm 5.000 người mới đáp ứng kịp sự phát triển của ngành du lịch. Đây là điều khó thực hiện vì các cơ sở đào tạo địa phương không đảm bảo, sự chuyển hướng từ các lĩnh vực khác sang lĩnh vực du lịch cần thời gian dài [4]. Năm 2018, Quảng Nam cấp 202 thẻ hướng dẫn viên (158 thẻ hướng dẫn viên quốc tế, 44 thẻ hướng dẫn viên nội địa và 22 thẻ thuyết minh viên du lịch). Có thể nói, nguồn nhân lực du lịch của Quảng Nam hiện vẫn còn hạn chế về số lượng và chất lượng, thiếu về chuyên môn, trình độ quản lý, tay nghề nên chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là lao động quản lý trong các doanh nghiệp lớn. Hiện nay, trên địa bàn Quảng Nam có khoảng 6 cơ sở đào tạo nguồn nhân lực du lịch, nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu công việc trong thực tế, chưa gắn kết được nhu cầu doanh nghiệp và đầu ra của nhà trường.

### *Về kinh tế*

Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ phát triển du lịch ở Quảng Nam ngày càng phát triển, đặc biệt sự phát triển mạnh của hệ thống các cơ sở lưu trú với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, các cơ quan tổ chức lần lượt ra đời (xem bảng 1). Ngành du lịch, dịch vụ đang phát triển tốt với hệ thống khách sạn, khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi, giải trí, các điểm đến có chất lượng cao, hàng năm đón khoảng 4 triệu lượt khách, trong đó 50% là khách quốc tế. Hội An một đô thị cổ, di sản văn hoá là điểm đến độc đáo với nhiều danh hiệu được bình chọn của truyền thông và du khách quốc tế. Gần đây, nhiều doanh nghiệp đã chọn tỉnh Quảng Nam đầu tư phát triển du lịch, dịch vụ như Khu nghỉ dưỡng Nam Hội An, Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng Vinpearl Quảng Nam, Dự án Khu đô thị du lịch Điện Dương, Điện Bàn, tổ hợp dự án khu vui chơi giải trí, khu nghỉ dưỡng, khu đô thị tại vùng Đông của tỉnh... các dự án này góp phần quan trọng cho sự phát triển bền vững của Quảng Nam, đưa Quảng Nam trở thành một trong những trung tâm du lịch của cả nước và khu vực. Các cơ sở lưu trú này bước đầu đã đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch vào mùa cao điểm. Tính đến năm 2019, Quảng Nam có 88 đơn vị hoạt động kinh doanh lữ hành nội địa, 10 chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp trong nước [5].

**Bảng 1: Số lượng cơ sở lưu trú ở Quảng Nam trong giai đoạn 2013-2019**

Năm	Số lượng cơ sở lưu trú	Số lượng phòng
2013	170	5.300
2014	235	5777
2015	301	6400
2016	370	7.876
2017	535	10.383
2018	570	11.000
2019	730	13.860

(Nguồn: Kết quả điều tra tổng hợp do tác giả thực hiện)

Trong những năm gần đây, Quảng Nam đã có bước phát triển nổi bật và trở thành một tỉnh phát triển khá của Việt Nam. Tổng sản phẩm tăng khá, cơ cấu nền kinh tế chuyển dịch mạnh theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Đã thu hút nhiều dự án trong các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, cơ khí chế tạo, điện tử, công nghiệp chế biến... và đặc biệt là ngành du lịch, dịch vụ. Trong giai đoạn 2013 – 2019, lượng khách du lịch đến Quảng Nam đã tăng gấp đôi, doanh thu từ các hoạt động du lịch tăng 2.900 tỷ đồng (xem bảng 3). Mục tiêu trong năm 2020, Quảng Nam ước đón trên 8 triệu lượt khách, thu nhập xã hội từ du lịch ước đạt trên 15.500 tỷ đồng [5].

**Bảng 2: Tổng lượt khách du lịch đến Quảng Nam và doanh thu từ du lịch ở Quảng Nam giai đoạn 2013-2019**

Năm	Tổng lượt khách quốc tế và nội địa đến Quảng Nam qua các năm (triệu lượt)						Tổng thu (tỷ đồng)	Tăng trưởng (%)
	Tổng lượt khách	Tăng trưởng (%)	Khách quốc tế	Tăng trưởng (%)	Khách nội địa	Tăng trưởng (%)		
2013	3,4	20,6	1,65	19,2	1,75	22,04	1.800	26,3
2014	3,7	7,07	1,77	8,2	1,91	6,04	2.200	14,9
2015	3,7	4,6	1,89	6,7	1,96	2,56	2.570	16
2016	4,3	13,3	2,25	19,04	2,11	7,6	3.200	24,5
2017	5,3	13,7	2,77	10,4	5,53	19,9	3.860	24,5
2018	6,5	21,5	3,78	36,6	2,79	5,33	4.700	21,7
2019	7,6	17,61	4,6	20,5	3	13,57	6.000	27,66

(Nguồn: Kết quả điều tra tổng hợp do tác giả thực hiện)

Quảng Nam đã xác định du lịch, dịch vụ là nền kinh tế mũi nhọn trên cơ sở phát huy lợi thế tiềm năng thiên nhiên ưu đãi, điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý, giao thông, hạ tầng. Những lợi thế trên cùng với con người Quảng Nam thân thiện, mến khách, biết bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá và thiên nhiên, Quảng Nam sẽ sớm đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Như vậy, Quảng Nam đang hướng tới mục tiêu đưa ngành du lịch phát triển theo hướng bền vững cả về môi trường, văn hóa – xã hội và kinh tế. Tuy nhiên, so với các tiêu chí phát triển du lịch bền vững do UNWTO đề ra thì du lịch Quảng Nam vẫn chưa thực sự đáp ứng đủ các tiêu chí của phát triển du lịch bền vững.

Sở hữu những tài sản vô giá, một trong những thách thức lớn với tỉnh Quảng Nam là phải tìm ra phương án bảo tồn những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của tiền nhân để lại, đồng thời duy trì tính đa dạng văn hóa hiện có. Do vậy, phương thức phát triển du lịch bền vững và chuyên nghiệp sẽ là thách thức quan trọng của tỉnh Quảng Nam để bảo tồn văn hóa và bảo vệ môi trường cũng như phát triển kinh tế. Trong phạm vi cả nước, một số địa phương đã có những thành công bước đầu trong phát triển du lịch bền vững mà Quảng Nam có thể nghiên cứu để rút ra những bài học kinh nghiệm cho địa phương, ví dụ như mô hình phát triển du lịch bền vững ở Thành phố Đà Nẵng chẳng hạn. Từ mô hình phát triển du lịch theo hướng bền vững ở Đà Nẵng, Quảng Nam có thể tham khảo những kinh nghiệm như: Phát triển du lịch bền vững phải gắn liền với chiến lược phát triển kinh tế bền vững, Phát triển du lịch bền vững phải gắn với phát triển nguồn lực con người, Bài học phát triển du lịch bền vững phải gắn liền với chiến lược bảo vệ môi trường, Phát triển du lịch bền vững phải gắn với phát triển văn hóa - xã hội bền vững.

**Một số khó khăn, hạn chế trong phát triển du lịch tại Quảng Nam**

*Thứ nhất*, công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch còn thiếu chặt chẽ, thiếu đồng bộ, thiếu cán bộ chuyên trách đáp ứng yêu cầu cao của du lịch. Việc quản lý quy hoạch, môi trường du lịch chưa chủ động và kịp thời, công tác đào tạo cán bộ còn chậm. Nhận thức của xã hội của các cấp các ngành về vị trí, vai trò của du lịch chưa nhất quán, chưa xem du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn.

*Thứ hai*, hạ tầng du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành còn yếu, nhất là hệ thống giao thông tiếp cận đến các điểm du lịch miền núi và hải đảo. Nguồn lực đầu tư cho du lịch chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển. Công tác quy hoạch, đầu tư, giải phóng mặt bằng các dự án du lịch còn chậm, làm giảm tốc độ thu hút đầu tư, ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của ngành du lịch.

*Thứ ba*, vấn đề quy hoạch điểm, tuyến, sản phẩm du lịch đã có, tuy nhiên các dự án chậm triển khai, ít nhiều ảnh hưởng đến sự phát triển của du lịch; thiếu chính sách ưu đãi đầu tư phát triển các dịch vụ vui chơi giải trí, nhất là giải trí về đêm.

*Thứ tư*, môi trường du lịch xuống cấp, an ninh trật tự bất ổn đến sự mất cân đối thị trường khách, quá tải của phố cổ Hội An... Công tác giáo dục và bảo vệ các tài nguyên phục vụ phát triển du lịch chưa thực sự được chú trọng.

*Thứ năm*, nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch còn thiếu, sự phát triển du lịch không cân đối giữa các trung tâm du lịch trong tỉnh, sự thờ ơ của doanh nghiệp đối với phúc lợi xã hội của địa phương.

### **2.3. Một số đề xuất giải pháp nhằm phát triển du lịch theo hướng bền vững ở Quảng Nam hiện nay**

#### ***2.3.1. Phát triển du lịch gắn với chiến lược bảo vệ môi trường***

Hiện nay, Quảng Nam đang triển khai nhiều loại hình du lịch, đồng thời thu hút các dự án đầu tư khu du lịch, khu nghỉ dưỡng ven biển trải dài từ thành phố Hội An đến huyện Núi Thành. Do đó, việc giải bài toán về bảo vệ môi trường nói chung và hạn chế sử dụng túi nilon là việc làm rất khó cho ngành du lịch, chính quyền địa phương.

Tỉnh Quảng Nam cần tiếp tục triển khai các chiến dịch, hoạt động tái chế, tái sản xuất, tái sử dụng chất thải nhựa; khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh mương, ao hồ, hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, tích cực trồng cây xanh chắn cát, chống xói lở bờ biển, bờ sông; thực hiện giải pháp ngăn ngừa xâm nhập mặn, bảo đảm tiêu chí về môi trường trong xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ người dân thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tăng cường hoạt động kiểm soát việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, rác thải ven biển, trên các xã đảo, tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, khu dân cư nhằm khuyến khích người tiêu dùng cắt giảm tối đa việc sử dụng sản phẩm nhựa, túi nilon, từ bỏ thói quen vứt rác bừa bãi, nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng. Đẩy mạnh công tác quản lý môi trường du lịch, bảo đảm an ninh, an toàn cho khách, giải quyết các tồn tại gây bức xúc về ô nhiễm môi trường; cò mồi, chèo kéo du khách; tình trạng quá tải các điểm du lịch; bãi đỗ xe, nhà đón tiếp, công trình vệ sinh đạt chuẩn.

#### ***2.3.2. Phát triển du lịch gắn với chiến lược bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của tỉnh***

Mối quan hệ giữa phát triển du lịch và bảo tồn di sản phải được xử lý hài hòa, hợp lý trên cơ sở ứng xử có trách nhiệm của những bên liên quan mà đi đầu là những cơ quan quản lý du lịch và di sản. Ngoài vấn đề quan trọng là đào tạo đội ngũ cán bộ từ quản lý di sản đến những người làm du lịch am hiểu về văn hóa và kinh doanh du lịch, cần lưu ý quan điểm gắn di sản với phát triển du lịch không có nghĩa là tất cả các di sản đều được phép khai thác du lịch. Có những di sản chưa, hoặc không được khai thác du lịch mà phải bảo tồn. Trong phát triển du lịch tại các khu di sản, cần giải quyết hài hòa mối quan hệ và quyền lợi của các bên tham gia, nhất là cộng đồng địa phương với tư cách là chủ nhân của di sản trong các hoạt động bảo vệ, quản lý và khai thác di sản, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa để tạo thêm nguồn kinh phí cho trùng tu, bảo tồn di sản.

Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch phục vụ phát triển du lịch theo hướng bền vững. Rà soát đánh giá số lượng và chất lượng nguồn nhân lực để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, đào tạo nguồn nhân lực trực tiếp làm du lịch đi đôi với giáo dục về du lịch cho cộng đồng dân cư. Đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp, đào tạo và sử dụng lao động tại chỗ, có chính sách thu hút nhân tài có chuyên môn cao trong hoạt động du lịch. Tổ chức các lớp bồi dưỡng về phát triển du lịch bền vững, tranh thủ sự hỗ trợ của Tổng cục du lịch, các dự án đào tạo nguồn nhân lực của các tổ chức quốc tế và nguồn kinh phí hỗ trợ của tỉnh để đẩy mạnh công tác đào tạo và đào tạo lại nhân lực cho ngành, khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức đào tạo tại chỗ cho cán bộ công nhân viên. Tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo nâng cao kỹ năng chuyên môn, ngoại ngữ và đào tạo nghề. Phối hợp với các viện nghiên cứu, trường cao đẳng, đại học chuyên về du lịch tham gia vào công tác đào tạo nhân lực. Mời các chuyên gia giỏi về chuyên môn, có kinh nghiệm thực tế tham gia các khoá đào tạo ngắn hạn cho hướng dẫn viên du lịch trên toàn tỉnh.

#### ***2.3.3. Phát triển du lịch gắn với chiến lược phát triển kinh tế của tỉnh***

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch. Để đảm bảo các điều

kiện phục vụ cho du lịch, Quảng Nam đang tích cực triển khai các giải pháp về đầu tư cơ sở hạ tầng. Nâng cấp cảng biển có thể đón khách du lịch tàu biển quốc tế và mở rộng du lịch bằng đường thủy qua các đảo, đầu tư hạ tầng cảng hàng không sân bay Chu Lai, mạng lưới giao thông kết nối các tỉnh trong khu vực và quốc tế; Thu hút đầu tư du lịch vào vùng biển, đảo, đồng thời có chính sách thu hút đầu tư khai thác du lịch vùng núi và vùng dân tộc thiểu số.

Nâng cao hiệu quả công tác quảng bá, xúc tiến du lịch. Gắn các sự kiện văn hoá, thể thao với quảng bá du lịch. Đa dạng hoá sản phẩm du lịch, gắn du lịch với văn hoá và cộng đồng, hướng đến Quảng Nam trở thành một địa điểm nghỉ dưỡng, một địa bàn nghiên cứu và trải nghiệm văn hoá giàu bản sắc. Xác định thị trường tiềm năng, thay đổi phương thức quảng bá, xúc tiến du lịch; áp dụng công nghệ vào công tác quảng bá, xúc tiến nhằm nâng cao hiệu quả.

Các sở ngành, địa phương ngoài quán triệt, thực hiện tốt các quyết định, văn bản của tỉnh thì cũng cần phải thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp. Nhất là các vấn đề về thuế, chính sách đầu tư, đất đai... tạo môi trường thuận lợi tốt nhất để doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch. Quảng Nam cần có cơ chế, chính sách quản lý di sản, di tích gắn với phát triển du lịch theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa, tư nhân hóa, hợp tác công tư với lộ trình phù hợp; chuyển cơ chế phí, lệ phí sang giá dịch vụ; chính sách khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng. Xây dựng một bộ tiêu chí phát triển du lịch bền vững trên cơ sở đặc điểm của địa phương, đồng thời có những chế tài xử phạt kèm theo. Đổi mới công tác quản lý theo hướng gọn nhẹ và hiệu quả, nâng cao sự phối hợp giữa các cơ quan ban ngành. Bộ máy quản lý Nhà nước về hoạt động du lịch cần phải thực hiện tốt tham mưu cho các cấp lãnh đạo hoạch định chiến lược phát triển du lịch.

### 3. Kết luận

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp nên để đạt được mục tiêu trên cần có sự vào cuộc của nhiều sở ngành, địa phương và đồng bộ nhiều giải pháp từ lao động, hạ tầng, giao thông, dịch vụ. Phải thực hiện tốt, đồng bộ các giải pháp để du lịch Quảng Nam đạt được mục tiêu và phát triển bền vững. Trong đó, chú trọng công tác tuyên truyền, quảng bá thương hiệu du lịch của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và quốc tế. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch, đầu tư cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch. Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch cả về số lượng và chất lượng, tăng cường hợp tác quốc tế và khu vực trong đào tạo nguồn nhân lực du lịch. Đồng thời, chiến lược phát triển du lịch bền vững phải gắn với chiến lược bảo vệ môi trường và bảo tồn các di sản văn hóa. Đây cũng là những định hướng căn cơ, lâu dài của tỉnh Quảng Nam trong thời gian tới nhằm hướng đến một nền kinh tế du lịch phát triển ổn định, bền vững.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch; Tổng cục Du lịch (2005), *Báo cáo kỹ thuật Nghiên cứu khảo sát lực lượng lao động du lịch năm 2015 Khu vực 3 tỉnh Duyên hải Miền Trung: Thừa Thiên Huế, TP. Đà Nẵng và Quảng Nam*, Hà Nội.
2. Bùi Thuý Linh lược dịch (2009), “Phát triển bền vững là gì? Mục tiêu, Chỉ số, Giá trị và Thực tiễn”, Robert W. Kates, Thomas M. Parris, và Anthony A. Leiserowitz.
3. Phạm Trung Lương và các tác giả (2002), *Cơ sở khoa học và giải pháp phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu cấp nhà nước.
4. Hoài Nam (2019), “*Thiếu hụt trầm trọng nguồn nhân lực du lịch ở Quảng Nam*”, <https://vov.vn>.
5. Đình Tăng (2019), “*Quảng Nam tận dụng thời cơ để phát triển du lịch*”, <http://dangcongsan.vn>.
6. Lê Đức Thọ (2018), “*Phát triển du lịch bền vững ở Đà Nẵng và bài học kinh nghiệm cho phát triển du lịch bền vững ở nước ta hiện nay*”, Tạp chí Phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng, Số 108..
7. Lê Đức Thọ (2019), “*Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch tại Quảng Nam hiện nay*”, Tạp chí Phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng, số 114.